

Số: /KH-SVHTTDL

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024

Thực hiện Nghị quyết Số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, vận hành dựa trên dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chỉ số chuyển đổi số của Sở. Thực hiện có hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số trong hoạt động của Sở VHTTDL trên cơ sở bám sát, hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 111-NQ/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 và Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

###### a) Phát triển chính quyền số:

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 50%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết

đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).

- Trên 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số: Nâng cao tỷ trọng hỗ trợ các công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch...

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

a) Tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội, trên các cổng thông tin điện tử của Sở.

b) Duy trì thường xuyên chuyên mục về chuyển đổi số; đưa tin, viết bài về chuyển đổi số; tuyên truyền về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở; các phòng, đơn vị thuộc Sở (*mỗi phòng, đơn vị hàng tuần có từ 01 tin, bài về chuyển đổi số, các tin, bài tuyên truyền pháp luật thuộc lĩnh vực của ngành gửi Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của Sở để đăng tải*).

c) Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số của tỉnh...

e) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo công chức, viên chức, người lao động, tham gia vào Kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

### **2. Thể chế số**

- Xây dựng, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các TTHC của Sở.

- Rà soát cắt giảm thời gian, đề xuất loại bỏ các giấy tờ không cần thiết để tạo thuận lợi cho các tổ chức, công dân.

### 3. Hạ tầng số

- Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

### 4. Dữ liệu số

Đề xuất xây dựng, phát triển số hóa cơ sở dữ liệu (CSDL) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành nhằm đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp với CSDL của các bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu của Chính phủ cụ thể như sau:

- Phòng Quản lý Thể dục thể thao; Quản lý Văn hóa: Lập dự trù kinh phí, đề xuất phương án xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước theo Nghị quyết Số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 để tổ chức triển khai thực hiện.

- Phòng Quản lý Du lịch: Tiếp tục duy trì, cập nhật dữ liệu phát triển Hệ thống quản lý du lịch thông minh theo Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh (*đầu tư theo giai đoạn*), đồng thời cập nhật đầy đủ thông tin lên hệ thống. Đề xuất phương án đầu tư ứng dụng trí tuệ nhân tạo thuyết minh viên tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Phần mềm Quản lý Phong trào toàn dân đoàn kết: Hoàn thiện phần mềm, khắc phục các lỗi, đề xuất các phương án mở rộng các chức năng của phần mềm phục vụ cho các lĩnh vực khác do phòng quản lý cho các năm tiếp theo, cập nhật cơ sở dữ liệu cho phần mềm.

- Phần mềm Quản lý di sản văn hóa tỉnh Bắc Giang: Đề xuất các phương án mở rộng các chức năng của phần mềm phục vụ cho các lĩnh vực khác do phòng quản lý cho các năm tiếp theo, số hóa cập nhật cơ sở dữ liệu cho phần mềm. Thực hiện tiếp các nội dung được giao trong Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh.

- Bảo tàng tỉnh: Bảo tàng tỉnh tiếp tục nghiên cứu xây dựng bổ sung các chức năng của phần mềm Quản lý hiện vật (Số hóa tài liệu, xây dựng tham quan Bảo tàng 3D, ứng dụng trí tuệ nhân tạo thuyết minh, hướng dẫn viên tự động tại Bảo tàng tỉnh).

- Cổng du lịch thông minh tỉnh Bắc Giang: Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch tiếp tục cập nhật dữ liệu thường xuyên cho Cổng du lịch thông minh, đề xuất phương án nâng cấp mở rộng chức năng của Cổng và thực hiện tiếp các nội dung được giao trong Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh. Chuẩn hóa, mở rộng mô hình 3D/360 tại các khu, địa điểm du lịch, di tích trên địa bàn tỉnh; đồng thời ứng dụng trí tuệ nhân tạo bổ sung chức năng thuyết minh tại các mô hình đã được triển khai.

- Xây dựng phần mềm số hóa tài liệu thư viện: Thư viện tỉnh đề xuất phương án triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch “Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện.

### **5. Nền tảng số**

- Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang.
- Chia sẻ các dữ liệu của ngành lên kho dữ liệu chung của tỉnh.

### **6. Nhân lực số**

- Phối hợp tổ chức tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho công chức, viên chức và người lao động.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin.

- Tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước....

- Đầu tư mua thiết bị bảo đảm an toàn thông tin cho mạng LAN như mua Firewall, phần mềm diệt virus có bản quyền...

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin - Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố;.

### **8. Chính quyền số**

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của tỉnh; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực.

- Duy trì, cập nhật lên Cổng thông tin điện tử đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

**9. Kinh tế số:** Hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch ứng dụng các chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

### **10. Xã hội số**

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường.

- Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số cho công chức, viên chức của ngành.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ vào thực tiễn, điều kiện nguồn vốn, kinh phí được cấp có thẩm quyền giao năm 2024 để tập trung thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc Sở VHTTDL về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của đơn vị mình.

2. Giao Văn phòng Sở có trách nhiệm phối hợp với các phòng, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ được giao, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các phòng, đơn vị trực thuộc. Phối hợp với các phòng chuyên môn xây dựng quy trình nội bộ cho các TTHC, đề xuất các phương án cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo quy định.

3. Phòng Quản lý Văn hóa, Quản lý Di sản Văn hóa; Quản lý Du lịch; Quản lý Thể dục Thể thao; Xây dựng Nếp sống Văn hóa và Gia đình; Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch, Bảo tàng tỉnh; Thư viện tỉnh; Trung tâm HL&TĐTĐTT chủ động phối hợp với Văn phòng Sở trong việc lập chương trình, kế hoạch bảo vệ kinh phí để thực hiện các nội dung của Nghị quyết Số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan*) để đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện theo lộ trình.

5. Các phòng, đơn vị được giao quản lý vận hành các phần mềm, CSDL bảo vệ kinh phí đề rà soát, hoàn thiện, đảm bảo mức độ an toàn, an ninh thông tin theo quy định cho các phần mềm, CSDL, đồng thời thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại đơn vị mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị. Chủ động đề xuất các nhiệm vụ mới trong lĩnh vực do cơ quan quản lý.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, gửi về Sở VHTTDL (Văn phòng nhận) trước ngày 15/2/2024.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở VHTTDL (Văn phòng nhận) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở và Sở Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

***Nơi nhận:***

- Sở TTTT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trương Quang Hải**